

CÔNG TY ĐIỆN LỰC SƠN LA
PHÒNG ĐIỀU ĐỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Sơn La, ngày 28 tháng 10 năm 2026

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH SẢN XUẤT TUẦN 43
KẾ HOẠCH VẬN HÀNH TUẦN 44**

I. Thông số vận hành hệ thống :

a. Công suất sản lượng hệ thống

Thông số	A max ngày (MWh)	A min ngày (MWh)	P max ngày (MW)	P min ngày (MW)	A Tuần	A lũy kế	Sản lượng		
							Nhận HT	Nhận TĐ	Nhận ĐMT
Toàn tỉnh	3619,7	3397,4	250,2	95,7	24301,6	887471,4			
Ngành điện	3304,3	3189,4	238,9	82,9	22627,6	855305,8	14769,8	4683,5	1052,7
Tuần 42/2026	3119,4	2948,0	234,8	70,0	21490,7	832678,2	12750,6	5594,5	1152,7
SST 43/42	5,9%	8,2%	1,8%	18,4%	5,3%	2,7%	15,8%	-16,3%	-8,7%
Tuần 43/2025	2723,3	2605,1	229,7	66,1	18616,5	813829,3	8906,4	7345,9	572,9
SS Cùng kỳ	32,9%	30,4%	8,9%	44,8%	21,5%	5,1%	65,8%	-36,2%	0,0%

Công suất sản lượng thủy điện

HTĐ	Chiềng Ngâm		Sơ Vin		Tổng các TĐ nhỏ	
	Tuần	Lũy kế	Tuần	Lũy kế	Tuần	Lũy kế
A tuần (MWh)	321,0	8629,4	42,1	6532,6	5479,6	384823,7
Pmax (MWh)	1,8		2,7		106,9	
P min (MW)	1,0		1,0		10,3	

b. Công suất sản lượng A17.47 Sơ Vin

Tuần	A tuần (MWh)	Amax (MWh)	Amin (MWh)	Pmax(MW)	Pmin(MW)	A lũy kế (MWh)
42	79,3	14,7	9,1	2,8	1,0	6490,5
43	42,1	8,1	3,9	2,7	1,0	6532,6

c. Công suất sản lượng NMTĐ Chiềng Ngâm

Tuần	A tuần (MWh)	Amax (MWh)	Amin (MWh)	Pmax(MW)	Pmin(MW)	A lũy kế (MWh)
42	311,8	47,0	41,3	1,8	0,6	8308,4
43	321,0	46,8	44,1	1,8	1,0	8629,4

II. Cắt điện công tác TUẦN 43

Trong tuần thực hiện 65 công việc, trong đó cắt điện kế hoạch 34 vụ; đột xuất: 04 vụ; công tác hotline 27 vụ (27 vụ hotline theo KH; 00 vụ hotline ĐX). Chi tiết phụ lục V đính kèm. Cụ thể như sau:

- Công tác 110kV: 16 vụ.
- Cắt điện trung áp 22 vụ, cụ thể như sau:
 - + Mộc Châu - Vân hồ: 03 vụ kế hoạch.
 - + Mai Sơn - Yên Châu: 01 vụ kế hoạch; 01 vụ đột xuất.
 - + Mường La: 04 vụ kế hoạch; 01 vụ đột xuất.
 - + Phù Yên - Bắc Yên: 03 vụ kế hoạch.
 - + Sông Mã - Sốp Cộp: 02 vụ kế hoạch.
 - + Thuận Châu - Quỳnh Nhai: 01 vụ kế hoạch.
 - + Tô Hiệu: 01 vụ kế hoạch.
 - + Khách hàng: 05 vụ kế hoạch.

- Công tác hotline tại các Điện lực: 27 vụ (25 vụ hotline theo KH; 02 vụ hotline ĐX), cụ thể như sau:

- + Mộc Châu - Vân Hồ: 8 vụ.
- + Mai Sơn - Yên Châu: 03 vụ.
- + Mường La: 02 vụ.
- + Sông Mã - Sốp Cộp: 03 vụ.
- + Thuận Châu - Quỳnh Nhai: 01 vụ.
- + Tô Hiệu: 10 vụ (08 vụ kế hoạch, 02 vụ đột xuất)

- Chuyển phương thức cấp điện: Trong tuần thực hiện 04 vụ chuyển phương thức cấp điện từ các lộ đường dây trung áp khi công tác trên lưới điện.

Đơn vị	Thời gian		ĐTC cắt điện kế hoạch		ĐTC CÇĐ Sự cố			ĐTC CÇĐ lưới điện phân phối		
			Saidi	Saifi	Maifi	Saidi	Saifi	Maifi	Saidi	Saifi
Công ty	Tuần	Tuần 43	18,86	0,35	0,23	3,28	0,04	0,04	10,71	0,20
	Tháng	Thực hiện tháng 10	43,08	0,50	1,51	8,74	0,20	0,20	18,98	0,35
		KH tháng 10	172,44	3,57	2,79	28,25	0,68	0,60	54,55	2,60
		So sánh TH/KH %	25,0%	14,1%	54,2%	30,9%	29,8%	33,5%	34,8%	13,3%
		Đánh giá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		Lũy kế năm	Lũy kế	847,00	6,41	27,23	249,51	3,03	1,77	137,64
	KH năm		1264,01	15,97	28,51	269,02	3,50	2,25	192,59	4,10
	So sánh TH/KH %		67,0%	40,2%	95,5%	92,7%	86,4%	79,0%	71,5%	34,3%
	Đánh giá		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

Tô Hiệu	Tháng	Thực hiện tháng 10	5,05	0,02	0,35	0,00	0,00	0,08	5,03	0,02
		KH tháng 10	393,59	2,43	2,98	35,07	0,62	0,17	63,87	0,50
		So sánh TH/KH %	1,3%	1,0%	11,8%	0,0%	0,0%	45,5%	7,9%	4,7%
		Đánh giá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
	Lũy kế năm	Lũy kế	538,46	2,64	7,28	62,92	1,35	0,56	119,99	0,78
		KH năm	1014,17	4,11	5,77	97,99	1,52	0,66	186,27	1,30
		So sánh TH/KH %	53,1%	64,3%	126,0%	64,2%	88,8%	85,7%	64,4%	60,5%
		Đánh giá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

III. Lưu ý vận hành TUẦN 44

1. Công tác đảm bảo, ưu tiên cấp điện, thông báo ngừng cấp điện.

2. Công tác giảm suất sự cố và nâng cao độ tin cậy cung cấp điện.

3. Đăng kí cắt điện kế hoạch:

Phối hợp cùng các Điện lực thực hiện theo kế hoạch như sau:

- Cắt điện lưới 110kV: 3 vụ.

- Cắt điện lưới trung áp 19 vụ; Điện lực MS-YC: 01 vụ; Điện lực Mường La: 09 vụ; ĐL SM-SC: 01 vụ; Điện lực TC-QN: 03 vụ; Điện lực Tô Hiệu: 03 vụ; Điện lực PY-BY: 02 vụ;

Vệ sinh, Thi Công hotline, PD thiết bị, lắp SCV; đấu nối TBA 34 vụ; Điện lực MS-YC: 07 vụ; Điện lực Mường La: 10 vụ; Điện lực TC-QN: 04 vụ; Điện lực Tô Hiệu: 10 vụ; Điện lực PY-BY: 03 vụ.

Chi tiết tại phụ lục II đính kèm.

4. Kế hoạch huy động thủy điện nhỏ thuộc quyền điều khiển

Thủy điện	Sản lượng tuần (MWh)	Pmax (MW)	Pmin (MW)
Chiềng Ngâm	211,2	1,8	1
A17.7	198	13,2	0
A17.8	252	1,5	1,5
A17.9	117,6	0,7	0,7
A17.17	84	0,5	0,5
A17.18	447,75	7	0
A17.19	0	0	0
A17.20	156	12,8	0
A17.26	504	3	3
A17.32	604,8	3,6	3,6
A17.40	364	4	2
A17.42	252	1,5	1,5
A17.43	798	6	0

A17.47	46,9	1,4	0
A17.48	728	8	0
A17.49	198,6	1,2	0
A17.51	65,5	1	0
A17.53	482,5	5	0
A17.54	690	5	3
A17.59	435,6	6,6	0
A17.61	1008	6	6
A17.64	147	1,5	0
Tổng	7791,45	91,3	22,8

IV. THÔNG SỐ VẬN HÀNH ĐƯỜNG DÂY VÀ PHÂN ĐOẠN

1. Thông số các xuất tuyến

STT	TRẠM	Đ/D	P(MW) (Có thủy điện)		P(MW) (Phụ tải thực tế)		Q (Mvar)	
			Max	Min	Max	Min	Max	Min
1	E17.1	372	3,5	0,3	5,0	0,9	0,0	-0,6
		374	10,1	-0,7	12,4	2,8	0,4	-2,3
		376	3,6	1,3	7,3	1,9	0,0	-0,5
		472	3,0	-0,8	5,6	2,7	-0,1	-0,7
		474			5,3	2,3	0,6	-0,1
		476			6,5	1,9	0,5	-0,4
		478			4,5	2,1	0,5	-0,4
		471			5,6	1,7	0,5	-0,1
		473			2,4	0,8	0,1	-0,1
2	E17.2	371			1,7	0,6	0,3	-0,2
		373			13,5	0,8	1,4	-0,7
		374			3,7	1,3	0,0	-0,2
		376			0,7	0,0	0,0	0,0
		378			6,4	1,9	1,5	-0,4
		471			2,4	0,7	0,0	0,0
		473	4,9	1,6	4,9	1,6	0,0	0,0
		474			1,7	0,6	0,0	-0,1
		476			5,0	1,7	0,1	0,0
		478			1,6	-3,7	0,7	0,7
3	E17.3	371	1,8	-5,1	2,2	1,1	0,0	-0,5
		375	3,1	-2,3	4,4	1,8	0,2	-1,0
		377			2,9	0,9	0,2	-0,1
		379	3,0	-5,0			-0,1	-0,6
		381	1,3	0,5			-0,4	-0,6
		373	0,0	0,0			0,0	0,0
		376	0,0	0,0			0,0	0,0
		378	0,0	0,0			0,0	0,0

		673			0,1	0,1	0,0	0,0
4	E17.4	371	-0,6	-2,2	4,4	0,3	-0,2	-1,8
		373			6,2	2,2	0,0	0,0
		375	8,4	1,7	10,2	3,5	0,5	-0,7
		377			2,4	1,1	-0,1	0,0
5	E17.5	371			-2,1	-2,1	1,8	-0,5
		373	6,4	-3,8	6,4	0,0	0,0	-2,0
		375			9	3	0,7	-0,5
		471			3,0	0,0	0,3	0,0
		472			1,7	0,0	0,3	0,0
		372	0,0	0,0			0,0	0,0
6	E17.30	371			6,4	1,6	-0,3	-1,0
		373	4,8	-1,6	10,8	3,7	0,4	-1,2
		375	6,1	0,0	9,5	3,1	1,0	-0,5
7	E17.62	371			2,2	0,3	0,1	-0,2
		373			6,3	-1,4	0,8	-0,3
		375			18,6	6,0	1,8	-0,3
		471			1,8	0,5		
		473			1,3	0,5		
8	E17.66	371			7,1	2,5	1,1	-0,1
		373			3,3	-1,7	0,4	-0,6
		375			0,6	0,2	-0,1	-0,2
9	E17.67	371			0,5	0,0	0,0	-0,1
		373			5,3	1,6	0,3	-0,3
		471			0,6	0,0	0,1	0,0
		473			2,2	0,7	0,0	-0,1
		475			2,2	0,8	0,0	-0,1
		477			3,0	1,1	-0,1	-0,3

2. Các trạm cắt phân đoạn.

STT	TRẠM	PHÂN ĐOẠN	Giờ cao điểm			Giờ bình thường			Giờ thấp điểm		
			P (KW)	Q (kvar)	Cosφ	P (KW)	Q (kvar)	Cosφ	P (KW)	Q (kvar)	Cosφ
1	E17.1 Mộc Châu	372/92 Chiềng Ve	1291	16	0,97	721	-43	0,95	385	-73	0,96
		372/104 Bản Chiềng Ve	560	-38	0,94	312	-64	0,94	142	-51	0,92
		372/104 Tân Xuân	538	-56	0,96	336	-45	0,96	196	-48	0,97
		374/63 Phú Khoa	1636	-46	0,96	1029	-62	0,95	513	-67	0,95
		374/15A Chiềng Khoa	4043	58	0,96	2302	-99	0,95	1450	-151	0,94
		374/8 Bản Đạo	841	-81	0,96	593	-61	0,94	252	-74	0,95
		374/115 Co	890	-59	0,96	580	-94	0,93	331	-77	0,94

		Súc									
		374/9 Mường Tè	849	-108	0,95	526	-51	0,94	335	-93	0,97
		471/105 Tiểu Khu 9	1123	-114	0,96	678	-30	0,95	288	-65	0,95
		472/91 Lóng Luông	1234	-54	0,97	700	-74	0,96	443	-56	0,95
		472/5 Bản Bon	639	-81	0,96	431	-55	0,95	175	-91	0,95
		473/106 Hang Dơi	1686	-85	0,96	1015	-56	0,96	615	-43	0,95
		476/76B Pa Khen	2922	-84	0,96	2076	-70	0,94	957	-119	0,95
		478/3C TK 19/8	2320	-88	0,95	1819	-77	0,96	936	-121	0,96
2	E17.2 Sơn La	378/40 NBMS	3966	140	0,96	3302	172	0,95	2343	111	0,94
		378/43/8 Bản Thảm	292	-43	0,95	217	-64	0,94	150	-70	0,97
		382/30 NBMS	7864	-48	0,94	5437	-97	0,96	3267	-145	0,95
		382/52/47 Nhà Tre	1849	-121	0,96	1175	-92	0,95	815	-139	0,96
		382/3 Hìn Đón	524	-99	0,89	373	-39	0,84	196	-125	0,64
		382/3 Nhà Ốt	1111	-96	0,96	793	-62	0,94	426	-80	0,94
		471/111 Tiểu Khu 1	1317	-56	0,95	1272	-67	0,97	764	-79	0,94
3	E17.3 Mường La	371/2 Bản Tìn	-6163	233	0,94	-6279	270	0,93	-972	105	0,94
		371/77 Bản Nong	1104	-56	0,97	835	-56	0,95	749	-89	0,96
		371/140 Noong Quang	485	-109	0,94	313	-33	0,88	189	-35	0,83
		375/10 Bản Búng	451	-24	0,92	285	-53	0,74	175	-52	0,94
		375/106/35 Bản Sang	1220	-150	0,95	852	-73	0,95	494	-67	0,94
		375/157 Bản Hụn	880	-104	0,97	616	-66	0,95	417	-76	0,95
		375/184 Sao Va	502	-29	0,87	385	-42	0,84	170	-44	0,85
		375/3 Huổi Phày	904	-107	0,95	685	-78	0,97	504	-125	0,91
		378/165 Pắc Ngà	652	-76	0,95	452	-129	0,93	254	-119	0,9
		377/28 Hua Nậm	1687	-77	0,94	1006	-49	0,95	812	-132	0,97

		377/103 Bản Kẽ	881	-40	0,93	629	-30	0,94	402	-57	0,96
		377/60 Hua Ít	1266	-11	0,97	991	-14	0,96	681	-36	0,95
		377/2 Huổi Phăng	822	-56	0,95	552	-81	0,96	371	-105	0,95
4	E17.4 Thuần Châu	371/6 Bản Hô	543	-64	0,95	374	-93	0,93	178	-91	0,94
		371/97 Hua Ty	2038	-85	0,94	1187	-66	0,95	1018	-63	0,97
		371/126 Nong Vai	1235	-82	0,95	913	-87	0,97	716	-102	0,96
		371/31 Co Mạ	612	-68	0,93	409	-102	0,95	239	-131	0,95
		371/10 Pha Khuông	514	-69	0,96	340	-107	0,9	171	-90	0,96
		373/3 Bình Thuận	531	-93	0,96	369	-113	0,93	183	-108	0,89
		373/142 Pha Lao	1965	-127	0,96	1324	-48	0,94	650	-89	0,93
		375/64 Ba Nhất	1091	-107	0,95	758	-62	0,96	524	-69	0,93
		375/124 Bản Lào	4870	-126	0,95	3728	-117	0,93	1784	-140	0,92
		375/285 Bản Đông	2654	-159	0,95	2041	-75	0,96	1248	-128	0,95
		375/5 Bản Ca	956	-139	0,95	583	-48	0,96	401	-126	0,94
		375/381 Phiêng Lanh	1931	-42	0,95	1354	-75	0,94	875	-126	0,93
		375/480 Bản Cút	914	-144	0,94	577	-143	0,87	318	-173	0,9
		375/4 Co Lú	513	-77	0,76	326	-108	0,71	216	-94	0,7
		375/4 Hua Cầu	641	-93	0,93	465	-124	0,83	374	-56	0,84
5	E17.5 Phù Yên	371/1 Bản Pa Liên Lạc	3013	-144	0,96	2508	-108	0,95	1916	-114	0,95
		371/128 Suối Nhào	580	-28	0,94	368	-40	0,90	295	-134	0,87
		371/406 Bản Nhèm	501	-48	0,93	337	-78	0,81	221	-92	0,71
		371/1 Đồng Mã	467	-114	0,93	294	-39	0,83	206	-27	0,74
		373/101 Bản Mòn	4896	-176	0,95	4057	-100	0,94	2924	-198	0,95
		373/2 Tiểu Khu 1	459	-101	0,96	373	-62	0,86	245	-69	0,61
		373/107 Xím	512	-61	0,80	364	4	0,93	186	-70	0,72

		Vàng									
		373/1 Háng Đồng	384	-105	0,91	268	-33	0,8	193	-120	0,54
		373/255 Bản Khoa	842	-51	0,96	527	-40	0,92	317	-88	0,93
		373/221 Suối Song	672	-72	0,93	397	-99	0,81	237	-86	0,79
		373/8 Tiểu Khu 2	1523	-122	0,97	1165	-34	0,95	702	-45	0,95
		373/7 Tà Đò	579	-72	0,91	454	-91	0,77	293	-76	0,7
		375/124 Bản Ban	2144	-32	0,95	1459	-47	0,96	910	-66	0,95
		375/9 Bơm Nước	604	-34	0,93	371	-76	0,93	315	-60	0,91
		375/453/6 Bản Cải	2168	-67	0,96	1617	-89	0,93	857	-72	0,95
		375/391 Mường Do	1437	-145	0,96	924	-123	0,93	521	-83	0,84
6	E17.30 Sông Mã	371/122 Sôm Pôi	1389	-87	0,96	794	-87	0,91	435	-162	0,83
		371/53/167A Mường Lạn	605	-116	0,95	340	-68	0,92	169	-75	0,6
		371/159 Bản Bánh	580	-84	0,88	322	-122	0,69	181	-57	0,54
		371/5 Bản Khá	534	-35	0,9	323	-79	0,87	202	-75	0,61
		373/4 Bang Búng	472	-126	0,92	325	-62	0,81	259	-64	0,6
		373/108 Nhà Nghịu	4276	-156	0,95	4013	-141	0,94	2915	-105	0,95
		373/2 Phiêng Đồn	2680	-146	0,97	2241	-139	0,96	1687	-112	0,94
		373/1 Bản Nầu	636	-117	0,96	433	-143	0,92	316	-153	0,9
		373/67 Mường Lầm	1302	-130	0,94	800	-134	0,94	552	-118	0,87
		375/152 Bản Nhập	4332	-156	0,95	3453	-126	0,96	2871	-133	0,94
		375/289 Bản Pục	892	-80	0,94	610	-126	0,93	220	-92	0,78
7	E17.62 Mai Sơn	373/77/6 Tĩnh Bột Sẩn	1739	-94	0,97	1307	-59	0,94	803	-150	0,95
		375/104/8 Bản Lếch	8503	-92	0,97	5335	-21	0,95	3368	-85	0,96
		375/115/3 Cò Nòi	2269	-129	0,96	1483	-102	0,94	658	-116	0,94
		375/8/21 Nhà Bó	1485	-111	0,96	804	-131	0,95	514	-72	0,94

		375/8/165 Pắc Ngà	648	-74	0,95	406	-17	0,92	234	-18	0,94
8	E17.66 Yên Châu	373/5 Tô Buông	598	-121	0,95	392	-44	0,91	195	-46	0,82
		373/107 Tà Làng 1	2747	-185	0,96	2043	-50	0,95	1295	-139	0,94
		373/3 Hát Sét	513	-73	0,88	285	-86	0,69	206	-76	0,67
		371/4 Ban Đán	1678	-160	0,96	1046	-105	0,93	647	-112	0,92
9	E17.67 Sơn La 2	373/68 Phiêng Tam	2347	-109	0,95	1638	-111	0,97	1157	-113	0,94
		373/35/3 Chiềng Cọ	739	-63	0,97	618	-87	0,92	396	-82	0,94
		373/35/3 Chiềng Đen	1163	-112	0,97	935	-124	0,96	616	-71	0,95

Phụ lục I
CHI TIẾT CẮT ĐIỆN TRONG TUẦN 43

STT	Công tác	Giờ dự kiến		Giờ thực hiện		Ngày bắt đầu	Đơn vị	Nội dung	Ghi chú
		Bắt đầu	Kết thúc	Bắt đầu	Kết thúc				
1	Tách thanh cái C32, ngăn lộ 332, 376, 378, 379, 381, 312, TUC32 Trạm E17.3 Mường La	6:00	18:00	6:01	17:46	19/10/26	XNLĐCT	TNĐK, CBM các thiết bị ngăn lộ 379, 381, MC 312, TUC32, thanh cái C32 - Thí nghiệm định kỳ, rà soát nhị thứ, hệ thống rơ le bảo vệ, SCADA các ngăn lộ thanh cái C32 Bảo trì bảo dưỡng thiết bị MC 379, 381, 332, 312. - Vệ sinh công nghiệp, xử lý khiếm khuyết thiết bị ngăn lộ thanh cái C32, TUC32.	KH
2	- Tách Đường dây 176 E17.6 Sơn La - 173 E17.2 Sơn La - Tách ngăn lộ 173 trạm E17.2 Sơn La	6:00	20:00	6:12	21:14	19/10/26	XNLĐCT	- Thay thế role F87L ngăn lộ 173 Trạm 110kV Sơn La E17.2 - Thí nghiệm, test tín hiệu lên máy tính - Test PTP, ETE với NSO, OCC - Vệ sinh công nghiệp, kiểm tra thoát sét, XLKK đường dây 176 E17.6 Sơn La - 173 E17.2 Sơn La.	KH
3	- Tách Đ/d 379 E17.3 ÷ DCL 379-7/65/1 Nà Lồi ÷ TD TĐ Huội Quảng - Tách Đ/d 381 E17.3 ÷ DCL 381-1/42 Ái Ngra	6:00	9:30	6:01	17:46	19/10/26	Mường La	- Căn chỉnh CDPT 379-7/28/1 Hua Nậm, kiểm tra xiết tiếp xúc đầu cáp xuất tuyến tại VT 01 đ/d 379. - Kiểm tra xiết tiếp xúc đầu cáp xuất tuyến và thay 01 quả sứ đứng pha B tại VT 01 đ/d 381.	KH
4	Khóa F79 MC 372 E17.1 Mộc Châu	7:30	17:00	7:30	10:33	19/10/26	Mộc Châu	PV ĐL Mộc Châu lắp CSV VT 24, 34, 43	Hotline
5	Khóa Đ/d 478 E17.2 đến	8:00	11:30	8:23	11:42	19/10/26	Tô Hiệu	Vệ sinh cách điện hotline: Từ VT	Hotline

	MC 478/72 Ka lắp đến TBA Green vision							73/1 đến VT 73/13 và TBA Trường Dây Nghề 3.	
6	Khóa Đ/d 474 E17.2 đến LBS 474-7/77 Đăng Kiểm.	14:00	17:30	14:07	16:27	19/10/26	Tô Hiệu	Vệ sinh cách điện hotline: từ VT 29/16 ÷ 29/20.	Hotline
7	Khóa F79 lộ 372 E17.1 Mộc Châu	7:30	17:00	7:30	16:17	19/10/26	Mộc Châu	Thi công hotline lắp đặt 03 CSV trên đ/d tại các VT 24; 34; 43	Hotline
8	- Tách thanh cái C11, 171, 112 trạm E17.3 Mường La	6:00	19:00	7:40	16:25	20/10/26	XNLD CT	TNĐK, CBM các thiết bị ngăn lộ HGIS 131; TUC11, DCL 171-1, 112-1, Chống sét van CSC11 - Thí nghiệm định kỳ, rà soát nhật thứ, hệ thống rơ le bảo vệ, SCADA các ngăn lộ thanh cái C11, 112 Bảo trì bảo dưỡng thiết bị DCL 171-1.	KH
9	Tách MBAT1, ngăn lộ 131, 331, 631 Trạm E17.3 Mường La	5:45	19:00	7:20	13:21	20/10/26	XNLD CT	- TNĐK, CBM các thiết bị MBAT1, ngăn lộ 331, 631, Chống sét van các phía MBAT1, cáp tổng 331, 631. + Đo điện trở tiếp địa trạm - Thí nghiệm định kỳ, rà soát nhật thứ, hệ thống rơ le bảo vệ, SCADA ngăn lộ 131, 331, 631, MBA T1	KH
10	Tách thanh cái C31, ngăn lộ 331, 371, 373, 375, 377, 383, 385, 312, TUC31 Trạm E17.3 Mường La	5:45	19:00	5:52	18:08	20/10/26	XNLD CT	TNĐK, CBM các thiết bị ngăn lộ 371, 373, 375, 377, TI 312, TUC31, MBA TD31, cáp 312, thanh cái C31 - Thí nghiệm định kỳ, rà soát nhật thứ, hệ thống rơ le bảo vệ, SCADA các ngăn lộ thanh cái C31 Bảo trì bảo dưỡng thiết bị MC 331, 371, 373, 375, 377. - Vệ sinh công nghiệp, xử lý khiếm khuyết thiết bị ngăn lộ 383, 385, thanh cái C31, TUC31.	KH
11	Tách đ/d 383, 385 E17.3 Mường La - A17.61	5:30	19:00	5:32	18:04	20/10/26	A17.61	A17.61 chặt cây có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn điện tại VT 36 -	KH

								37. TNDK các thiết bị ngăn lộ 383, 385	
12	Tách đ/d 173 E17.4 Thuận Châu - 171 A17.31 TĐ Nậm Giôn	5:00	16:00	5:45	17:13	20/10/26	A17.31 Nậm Giôn	A17.31 thay chuỗi sứ néo cách điện đơn sang chuỗi sứ néo cách điện kép tại VT 53 - 54 giao chéo đ/d 220kV Sơn La - Điện Biên	KH
13	Khóa F79 đ/d 372 E17.1 Mộc Châu → TBA Cửa Khẩu	7:30	17:30	7:27	16:31	20/10/26	Mộc Châu	ĐL Mộc Châu Thi công Hotline: Lắp đặt CSV trên đ/d tại các VT 49/6, 76/3, 84, 88/14, 88/26, 88/34/6. Thay 01 bát sứ pha C bị vỡ tại VT 58/82.	Hotline
14	Tách Đ/d PĐ 371/128 Suối Nhào từ CDPT 371-7/310 Bãi Sại - DCL 371-1/345 (Co Muồng)	7:30	13:30	8:16	13:34	20/10/26	Phù Yên	ĐL Phù Yên Thay 16 quả sứ, 09 bát sứ thủy tinh, tháo bọc cách điện các vị trí sứ đỡ không đảm bảo vận hành. Lắp đặt mới 03 quả CSV Đ/d Từ VT 311 ÷ VT 344.	KH
15	Khóa F79 đ/d 478 E17.2 đến MC 478/72 Ka lắp đến TBA Green vision.	8:00	11:30	8:24	10:57	20/10/26	Tô Hiệu	ĐL Tô Hiệu Vệ sinh cách điện hotline: Từ VT 73 đến VT 87.	Hotline
16	Khóa F79 Đ/d 471 E17.2 đến MC 471/111 TK I.	14:00	17:30	14:42	17:03	20/10/26	Tô Hiệu	Vệ sinh cách điện hotline: từ VT 54 đến VT 68.	Hotline
17	Cô lập đ/d 173 E17.4 (Thuận Châu) - 171 A17.31 (TĐ Nậm Giôn)	6:00	17:00	6:16	17:07	21/10/26	A17.31 Nậm Giôn	A17.31 công tác theo kế hoạch (Thay chuỗi sứ néo cánh điện đơn sang chuỗi sứ néo cách điện kép. Tại vị trí cột 53 -54 giao chéo với đường dây 220kV Sơn La - Điện Biên)	KH
17	Tách đ/d PĐ 371/2 Bản Tin→ TĐ Nậm Chiến 3 →TĐ Chiềng Muôn	7:15	16:00	7:19	16:59	21/10/26	A17.51; A17.59	A17.51 TĐ Nậm Chiến 3; A17.59 TĐ Chiềng Muôn kiểm tra chặt cây trong và ngoài hành lang tuyến từ DCL 371-7/2 Bản Tin đến DCL 372-7 Nậm Chiến 3.	KH
19	Tách đ/d PĐ 373/206 Nậm Ty → VT tách lều 208	7:30	15:30	7:29	12:55	21/10/26	Sông Mã	ĐL Sông Mã tách lều Tại VT 208 PV: Thay MC 373/206 Nậm Ty, thay tủ điều khiển và phụ kiện tại VT 206. Kết Hợp: di chuyển tuyến đ/d tại VT	KH

								206.	
20	Khóa F79 đ/d 372 E17.1 Mộc Châu → TBA Cửa Khẩu	7:30	12:00	7:52	11:13	21/10/26	Mộc Châu	ĐL Mộc Châu Thi công Hotline: Lắp đặt CSV trên đ/d tại các VT 88/34/6, 88/52, 93. Thay 01 bát sứ pha B bị vỡ tại VT 92/4/1.	Hotline
21	Khóa F79 đ/d 478 E17.2 đến MC 478/72 Ka lắp đến TBA Green vision.	8:00	11:30	8:40	11:29	21/10/26	Tô Hiệu	ĐL Tô Hiệu Vệ sinh cách điện hotline: Vệ sinh cách điện hotline: Từ VT 88 đến VT 101 và TBA Nà Ngựa.	Hotline
22	Khóa F79 đ/d PĐ 372/92 Chiềng Ve từ LBS 372- 1/92/57 Co Phương → TBA Cột Mộc(Phần đ/d đang nhận điện từ đ/d 376 E17.1 Mộc Châu)	7:25	11:30	9:46	11:15	21/10/26	Mộc Châu	ĐL Mộc Châu Thi công Hotline: Lắp đặt CSV trên đ/d tại VT 92/95.	Hotline
23	Tách PĐ 375/285 Bản Đông từ DCL 375-1/326 Lọng Đán - VT tách lều 345.	10:00	14:00	10:55	15:47	21/10/26	Thuận Châu	ĐL Thuận Châu câu đầu lại lều VT 345 & 347 sau khi di chuyển tuyến VT 346 bị sạt trượt không đảm bảo VH.	KH
24	Khóa F79 đ/d 372 E17.1 Mộc Châu → TBA Cửa Khẩu	14:30	17:00	14:30	15:55	21/10/26	Mộc Châu	ĐL Mộc Châu Thi công Hotline: Lắp đặt CSV trên đ/d tại VT 93.	Hotline
25	Khóa F79 đ/d PĐ 372/104 Tân Xuân - TBA Cột Mộc	13:30	17:00	14:30	16:08	21/10/26	Mộc Châu	Thi công Hotline: Thay 01 bát sứ pha C bị vỡ tại VT 92/170.	Hotline
26	Khóa Đ/d 471 E17.2 đến MC 471/111 TK I.	14:00	17:30	14:22	17:13	21/10/26	Tô Hiệu	Vệ sinh cách điện hotline: Từ VT 69 đến VT 84 và TBA Noong La 3.	Hotline
27	Tách đột xuất ngăn lộ 131 E17.3 Mường La	22:00	0:00	22:26	23:36	21/10/26	XNLD CT	Để kiểm tra, thí nghiệm mạch dòng TI 131, xác định nguyên nhân và xử lý bất thường mạch dòng thứ cấp TI cấp cho BCƯ	ĐX
28	Cô lập PĐ 377/2 Mù Cang Chải	6:00	18:30	6:04	18:34	22/10/26	B12	PV Điện lực Nghĩa Lộ (PC Yên Bái): Hạ dây dẫn PV thi công kéo cáp 110kV giao chéo khoảng cột 05 sang 06 sau DCL 377-1/2 Mù Cang	KH

								Chả	
29	Cô lập đ/d 173 E17.4 (Thuận Châu) - 171 A17.31 (TĐ Nậm Giôn)	6:00	17:00	6:18	16:46	22/10/26	A17.31 Nậm Giôn	PV A17.31 TĐ Nậm Giôn thay chuỗi sứ néo cánh điện đơn sang chuỗi sứ néo cách điện kép. Tại vị trí cột 53 -54 giao chéo với đường dây 220kV Sơn La - Điện Biên	KH
30	Cô lập Đ/d PĐ 377/60 Hua Ít Từ DCL 377-1/140/27 Bản Lẻ - TBA Lọng Bong	6:30	18:30	6:36	17:58	22/10/26	Mường La	PV Tách lều VT 140/31; hạ dây từ VT 140/31 ÷ VT 140/32 PV: Thi công đ/d 110kV thủy điện Chê Tạo (Phìn Hồ) giao chéo phía trên khoảng cột từ VT 140/31 ÷ 140/32	KH
31	Cắt điện đột xuất đ/d 377 E17.3 Mường La từ DCL 377-7/58/13 NMM - TBA NMM	9:30	11:30	9:28	11:20	22/10/26	Mường La	Khách hàng xử lý BU bị chảy dầu không đảm bảo vận hành, ngăn ngừa sự cố.	ĐX
32	Tách Đ/d 673 E17.3 ÷ TBA Thượng Lưu Bờ Trái	8:00	9:30	8:50	11:50	22/10/26	Mường La	CT TĐ Sơn LA thi công chống thấm vai trá đập cạnh đ/d từ VT 11/10- 11/19.	KH
33	Khóa F79 PĐ 372/104 Bản Chiềng Ve	7:30	16:30	8:19	16:06	22/10/26	Mộc Châu	ĐL MC-VH công tác theo kế hoạch (Thi công Hotline: Lắp đặt CSV trên đ/d tại các VT 105, 116, 135/2, 143/9. Thay 01 bát sứ pha C bị vỡ tại VT 127, 137; Đấu nối TBA Công An Lóng Sập (MXD) VT 120)	Hotline
34	Khóa F79 lộ 471 E17.2 Sơn La	14:00	17:00	14:10	17:34	22/10/26	Tô Hiệu	ĐL Tô Hiệu công tác theo kế hoạch (Vệ sinh cách điện hotline: Từ VT 85 đến VT 100 TBA Noong La 1)	Hotline
35	Tách C11, MBA T1, MC 171, MC 112, MC 131 E17.3 Mường La,	23:00	5:00	23:43	5:22	22/10/26	XNLD CT	XNLD CT xử lý bất thường mạch dòng thứ cấp TI 131 cấp cho BCU. Kiểm tra, thí nghiệm chuyên sâu TI 131 lại tất cả các hạng mục thông thường, bao gồm cả sai số, xác định nguyên nhân	ĐX
36	Tách đ/d PĐ 377/2 Mù	6:00	18:30	5:58	18:14	23/10/26	B12	PV Điện lực Nghĩa Lộ (PC Yên Bái):	KH

	Cang Chải - Xã Chế Tạo							Hạ dây dẫn PV thi công kéo cáp 110kV giao chéo khoảng cột 05 sang 06 sau DCL 377-1/2 Mù Cang Chải	
37	Cô lập đ/d 173 E17.4 (Thuận Châu) - 171 A17.31 (TĐ Nậm Giôn),	6:00	18:00	6:10	17:00	23/10/26	A17.31 Nậm Giôn	A17.31 thay chuỗi sứ néo cánh điện đơn sang chuỗi sứ néo cách điện kép. Tại vị trí cột 53 -54 giao chéo với đường dây 220kV Sơn La - Điện Biên	KH
38	Tách Đ/d PD 377/60 Hua Ít Từ VT tách lều 140/31 ÷ TBA Lọng Bong	6:30	18:30	6:24	17:44	23/10/26	Mường La	Tách lều VT 140/31; hạ dây từ VT 140/31 ÷ VT 140/32 PV: - Thi công đ/d 110kV thủy điện Chế Tạo (Phìn Hồ) giao chéo phía trên khoảng cột từ VT 140/31 ÷ 140/32	KH
39	Tách Đ/d PD 375/86 Tiểu khu 32 từ DCL 375-7/96/16 Minh Thúc - TBA CN Minh Thúc	7:30	11:30	7:33	10:22	23/10/26	Mai Sơn	Thí nghiệm đo đếm TU, TI tại VT 96/16 (TS KH)	KH
40	Tách Đ/d PD 371/1 Đồng Mã → Đá Mài	8:00	14:30	8:24	12:35	23/10/26	Phù Yên	Thay 7 quả sứ đứng, 11 bát sứ, tháo ống bọc cách điện không đảm bảo vận hành từ VT 103/3 ÷ VT 103/91	KH
41	Khóa F79 Đ/d PD 375/86 Tiểu Khu 32 - DCL 375-7/154/60 Đèo Chẹt - LBS 371-7/148 Huổi Phù	8:10	11:30	8:21	10:54	23/10/26	Mai Sơn	Thi công hotline; Cầu đầu TBA Công An xã Phiêng Pằn tại VT 104/64/25 (160kVA).	Hotline
42	Đóng điện Đ/d PD 375/86 Tiểu Khu 32 từ DCL 331-3 CA Phiêng Pằn - TBA CA Phiêng Pằn	8:00	11:30	8:22	8:22	23/10/26	Mai Sơn	Đóng điện TBA Công An Phiêng Pằn tại VT 104/64/25 vào vận hành. (đơn vị QLVH gửi BBNT đóng điện trước 02h)	Hotline
43	Khóa F79 Đ/d PD 375/124 Bản Lào -LBS 375-7/264 Chiềng Khoang	8:00	12:00	9:10	11:39	23/10/26	Thuận Châu	Thi công Hotline: Đấu nối TBA TĐC Huổi Sỏi vào Đ/d đang vận hành tại VT 217/19 (Không đóng điện TBA vào vận hành)	Hotline
44	Khóa F79 đ/d 371 E17.66	13:00	17:00	14:09	16:01	23/10/26	Mai Sơn	Thi công Hotline: Lắp đặt thiết bị,	Hotline

	Yên Châu.							đầu nối đ/d VT 11/5 cấp điện cho TBA Công An Yên Châu	
45	Tách đường dây 172 E17.4 Thuận Châu - 171 E21.1 Tuần Giáo & đường dây 171 E17.2 Sơn La- 176 E21.1 Tuần Giáo	6:00	18:00	6:04	18:08	24/10/26	B21	B21(Điện Biên) công tác vệ sinh, kiểm tra sứ cách điện đường dây, thay dây cáp quang: - Rải dây cáp quang OPWG mới, thu hồi cáp chống sét TK - 50 cũ, Căng kéo dây cáp quang OPWG mới và lấy độ võng từ vị trí cột 206-228 ĐD 110kV 171 E21.1 Tuần Giáo 172 E17.4 Thuận Châu, ĐD 176 E21.1 Tuần Giáo- 171 E17.2 Sơn La (ĐD mạch kép đi chung cột). B17 phục vụ B21 công tác.	KH
46	Tách đ/d 173 E17.4 (Thuận Châu) - 171 A17.31 (TĐ Nậm Giôn)	6:00	17:30	6:27	17:05	24/10/26	A17.31 Nậm Giôn	A17.31 TĐ Nậm Giôn Thay chuỗi sứ néo cánh điện đơn sang chuỗi sứ néo cách điện kép. Tại vị trí cột 53 -54 giao chéo với đường dây 220kV Sơn La - Điện Biên.	KH
47	Tách đ/d 474 E17.1 Mộc Châu từ DCL 474-7/15 Công Đoàn → DCL 474-1/20A/2 KM 72 → CDPT 474-1/41 Bản Mòn.	6:30	10:30	6:24	13:05	24/10/26	Mộc Châu	ĐL Mộc Châu 'Di chuyển tuyến đ/d từ VT 27 - VT 30. (GPHL đất của KH).	KH
48	Tách đ/d 372 E17.1 Mộc Châu → CDPT 372-1/4A/1 TK77 → CDPT 376-7/37A/1 Tự Nhiên → VT tách lèo 21	6:30	15:30	6:41	16:41	24/10/26	Mộc Châu	ĐL Mộc Châu 'Tách lèo VT 21 PV: Dựng cột, di chuyển tuyến đ/d từ VT 15 - VT 17. (GPHL đất của KH). Di chuyển tuyến đ/d 22kV giao chéo phía trên VT 20 - VT 21 đ/d 372 E17.1 Mộc Châu.	KH
49	Tách đ/d 376 E17.1 Mộc Châu → CDPT 372-1/4A/1 TK77 → CDPT 376-7/37A/1 Tự Nhiên → VT	6:30	15:30	6:43	16:41	24/10/26	Mộc Châu	ĐL Mộc Châu Tách lèo VT 27 PV: di chuyển tuyến đ/d 22kV giao chéo phía trên VT 26 - VT 27 đ/d 376 E17.1 Mộc Châu. Nâng cao trình,	KH

	tách lều 27							thay xà VT 24, 25, 26.	
50	Tách đ/d PĐ 373/67 Mường Lắm - TBA Pát Ma.	7:45	15:30	7:32	12:17	24/10/26	Sông Mã	ĐL Sông Mã tách lều VT 203/74 NR TBA Huổi Ến phục vụ dựng cột, câu đấu TBA CQT Mường Nưa tại VT 203/74/1	KH
51	Khóa F79 Đ/d 371E 17.30 Sông Mã - LBS 373- 7/52/85 Hìn Pền - TBA Huổi Làn.	7:30	15:30	7:41	9:08	24/10/26	Sông Mã	ĐL Sông Mã thi công hotline: tách lều tại VT 40 (lều nhánh rẽ vào TBA Pá Hốc). PV: câu đấu MC Reclose tại VT 40/2 ('Dự án đa chia đa nối)	Hotline
52	Khóa F79 Đ/d 375 E17.3 ÷ MC 375/108 Mường Bú	7:10	17:30	7:54	16:15	24/10/26	Mường La	Vệ sinh cách điện hotline: Từ VT 06 ÷ VT 12; VT 44/1; các VT 65, VT 78, VT 79/25, VT 79/27, VT 80, VT 90/3, VT 90/4 và các TBA T16, Quang Sao, Bản Két, Thôn Tạ Bú, Bản Búng, Lâm Trường 1, TBA CBNS Sơn Hoa, Lâm Trường	Hotline
53	Khóa F79 Đ/d 375E17.30 đến CDPT 375-7/361 Nà Un	7:30	15:30	9:07	14:45	24/10/26	Sông Mã	Thi công hotline: Tách lều tại VT 153/104 (lều nhánh rẽ vào TBA Phiêng Piềng). PV: câu đấu LBS tại VT 153/104/22/1. (Dự án đa chia đa nối)	Hotline
54	Khóa F79 Đ/d 371E 17.30 Sông Mã - LBS 373- 7/52/85 Hìn Pền - TBA Huổi Làn.	7:30	15:30	13:27	14:45	24/10/26	Sông Mã	ĐL Sông Mã thi công hotline: đấu lều tại VT 40 (lều nhánh rẽ vào TBA Pá Hốc).	Hotline
55	Tách ngăn lộ 131, 132, 331, 332, 431, 432, MBA T1, MBA T2 trạm E17.5 Phù Yên.	3:30	16:30	3:23	15:57	25/10/26	XNLĐCT	XNLĐ CT: Thay thế dao cách ly DCL 131-1; hoàn thiện đấu nối, kiểm tra, hiệu chỉnh, thí nghiệm, nghiệm thu và đưa vào vận hành hệ thống nhất thứ, nhị thứ, điều khiển, bảo vệ và SCADA. Thay 03 quạt mát MBAT2 bị hỏng, thay hàng kẹp nhị thứ tủ D1 hạn rỉ	KH
56	Tách ngăn lộ 171, 172,	4:00	16:00	4:46	15:13	25/10/26	XNLĐCT	PV: Thay thế dao cách ly DCL 131-	KH

	174, thanh cái C11, C12 trạm E17.5 Phù Yên. - Tách đường dây 171 E12.8 Ba Khe -171 E17.5 Phù Yên							1; hoàn thiện đấu nối, kiểm tra, hiệu chỉnh, thí nghiệm, nghiệm thu và đưa vào vận hành hệ thống nhất thứ, nhị thứ, điều khiển, bảo vệ và SCADA - Vệ sinh công nghiệp, xử lý khiếm khuyết thiết bị ngăn lộ 171, 172, 174, 112, thanh cái C11, C12. - Vệ sinh công nghiệp, kiểm tra thoát sét, XLKK đường dây 171 E12.8 Ba Khe -171 E17.5 Phù Yên.	
57	Tách đường dây 172 E17.4 Thuận Châu - 171 E21.1 Tuần Giáo. Tách đường dây 171 E17.2 Sơn La- 176 E21.1 Tuần Giáo.	6:00	17:00	5:45	17:16	25/10/26	XNLDCT	Vệ sinh công nghiệp, kiểm tra thoát sét, thay sứ vỡ, xử lý khiếm khuyết đường dây 172 E17.4 Thuận Châu - 171 E21.1 Tuần Giáo. Đường dây 171 E17.2 Sơn La- 176 E21.1 Tuần Giáo.	KH
58	Tách Đ/d 472 E17.5 Phù Yên → Suối Cù	3:30	10:30	4:04	15:55	25/10/26	Phù Yên	Căng lại độ võng dây dẫn khoảng cột từ VT 70 ÷ VT 71. (Dự án Xuất tuyến đường dây 22kV)	KH
59	Cô lập đ/d 173 E17.4 (Thuận Châu) - 171 A17.31 (TĐ Nậm Giôn),	6:00	17:00	6:13	16:43	25/10/26	A17.31 Nậm Giôn	A17.31 TĐ Nậm Giôn Thay chuỗi sứ néo cánh điện kép. Tại vị trí cột 53 - 54 giao chéo với đường dây 220kV Sơn La - Điện Biên.	KH
60	Khóa F79 đ/d 375 E17.3 Mường La ÷ MC 375/108 Mường Bú	7:10	17:30	7:22	16:49	25/10/26	Mường La	ĐL Mường La Vệ sinh cách điện hotline: Tại các VT 92A, VT 97, VT 98, VT 98/4, VT 98/7, VT 98/8, VT 106/6, VT 107, VT 106/30, VT 106/31, VT 106/32 và các TBA Văn Minh, Lâm Trường 2, Bản Giàn, Mường Bú 1, Bản Giàn 2, Mường Bú, Nang Phai, Bản Ngoạng, Bản Sang.	Hotline
61	Khóa F79 đ/d 475 E17.67	7:10	13:30	7:38	8:42	25/10/26	Tô Hiệu	ĐL Tô Hiệu thi công Holine: Tách	Hotline

	Sơn La 2							lèo từ VT 205/2 đến CDPT 473-7/205/2 Hoa Đào	
62	Tách Đ/D 473 E17.2 từ CDPT 473-7/205/2 Hoa Đào đến TBA Sân VĐ Chiềng Lề(Đang nhận điện đ/d 475 E17.67 Sơn La 2).	7:10	13:30	7:36	12:35	25/10/26	Tô Hiệu	Căn chỉnh CDPT 473-7/205/2 Hoa Đào, thay thế 01 bộ đầu cáp ngầm, 01 bộ CSV có hiện tượng bị phóng điện.	KH
63	Khóa F79 đ/d PĐ 473/161 Nhà Cống - Giảng Lắc.	8:30	9:30	9:05	10:05	25/10/26	Tô Hiệu	ĐL Tô Hiệu thi công hotline thay chân đế CSV 3 pha A, B, C bị nứt vỡ để ngăn ngừa sự cô. Tại VT 148.	Hotline
64	Khóa F79 MC 378 E17.2 Sơn La - Nhà Sản.	10:00	10:30	10:28	11:19	25/10/26	Tô Hiệu	ĐL Tô Hiệu thi công hotline xiết lại ghíp lèo pha C có tiếng phóng điện để ngăn ngừa sự cố tại VT 103.	Hotline
65	Tách đột PĐ 382/30 NBMS từ CDPT 382-7/118 Nhà Viên - CDPT 375-7/361 Nhà UN	16:30	17:30	16:37	17:45	25/10/26	Mai Sơn	ĐL Mai Sơn xử lý DCL 382-7/176/1 Bản Chả bị phóng điện pha C	ĐX

Phụ lục II
CHI TIẾT KẾ HOẠCH CẮT ĐIỆN TRONG TUẦN 44

STT	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây	Thời gian dự kiến			Nội dung công việc
			Ngày	Từ giờ	Đến giờ	
1	Điện lực Mường La	Tách Đ/d PĐ 375/86/3 Huổi Phày từ DCL 375-7/38/1 Bó Cốp ÷ TBA Thắm Súm	26/10	6.00	17.00	Cải tạo đ/d trung thế 2 pha lên 3 pha từ VT 86/38/31 ÷ VT 86/38/31/5 (Thay MBA 2 pha bằng MBA 3 pha - TBA Pá Tong) - Thay CSV đầu các TBA Bó Cốp (VT 86/38/19/3), Thắm Súm (VT 86/38/41)
2	Điện lực Mường La	Đ/d 375 E17.3 ÷ MC 375/108 Mường Bú	26/10	7.15	9.00	Vệ sinh cách điện hotline: Từ VT 106/6/2 ÷ 106/6/6 và các TBA Phiêng Búng, Phiêng Búng
3	Điện lực	Đ/d PĐ 371/1 Bản Pa Liên Lạc → MC 375/222	26/10	7.25	11.30	Thi công hotline: Cầu đầu TBA Suối Tre 180kVA

	PY-BY	Nà Xe				(MXD) tại VT 61/172 Đ/d 371 E17.5. (DA Nâng cao Năng lực vận hành năm 2026) - không đóng điện VH
4	Điện lực PY-BY	Tách Đ/d PĐ 373/255 Bản Khoa từ CDPT 373-7/281 Bản Pót → DCL 375-7/154/60 Đèo Chẹn	26/10	7.30	13.30	Thay 8 quả sứ đứng, 11 bát sứ thủy tinh, 06 quả CSV không đảm bảo vận hành Từ VT 283 ÷ VT 339A:
5	Điện lực TC-QN	Tách Đ/d 373 E17.4 Thuận Châu - DCL 375-7/7/1 Chiềng Ly - DCL 373-7/29 Nà Ta.	26/10	7.35	14.30	Thay xà, sứ, căng dây từ VT 7 đến VT 7/3. Kết hợp VSCN từ VT 03 đến VT 28
6	Điện lực Tô Hiệu	Tách Đ/D 473 E17.2 Sơn La từ CDPT 473-7 VINCOM - CDPT 473-7/140 Xã Cơi 1.	26/10	7.40	11.30	Đảm bảo an toàn điện phục vụ diễn tập phương án chữa cháy, CNCH cấp Tỉnh tại KĐT Vincom năm 2026.
7	Điện lực Tô Hiệu	Đ/d 478 E17.2 Sơn La đến MC 478/72 Ka láp đến TBA Green vision	26/10	8.00	11.30	Vệ sinh Cách điện hotline: Từ VT 114A/1 đến VT 121 và tại TBA Đông Pao.
8	Điện lực Mường La	Đ/d PĐ 375/86/3 Huổi Phày ÷ MC 375/129 Bản Pàn	26/10	9.30	15.00	Vệ sinh cách điện hotline: Từ VT 86/68 ÷ 86/68/12; VT 86/69 và các TBA Bản Nong 3, Bản Nong, Tà Lù, TBA Bản Pát, TBA Nà Nhung, Co Trai, Bản Kham
9	Điện lực PY-BY	Đ/d 371E17.5 Phù Yên - MC 375/222 Nà Xe	26/10	13.30	17.30	Thi công hotline: Cầu đầu TBA Vạn 3 180kVA (MXD) tại VT 114 Đ/d 371 E17.5. (DA Nâng cao Năng lực vận hành năm 2026) - Không đóng điện VH
10	Điện lực Tô Hiệu	Đ/d 474 E17.2 Sơn La đến LBS 474-7/77 Đăng Kiêm.	26/10	14.00	17.30	Vệ sinh Cách điện hotline: Từ VT 70 ÷ 76 và TBA Đường Đôi (VT 70).
11	Điện lực Mường La	Đ/d PĐ 375/81/2 Bản Chang ÷ TBA Pá Hồng	26/10	15.30	17.30	Vệ sinh cách điện hotline: Tại VT 86/81/3 và TBA Huổi Hiều
12	Điện lực Tô Hiệu	Tách Đ/D 473 E17.2 Sơn La từ CDPT 473-7 VINCOM - CDPT 473-7/140 Xã Cơi 1.	26/10	19.30	22.30	Đảm bảo an toàn điện phục vụ diễn tập phương án chữa cháy, CNCH cấp Tỉnh tại KĐT Vincom năm 2026.
13	Điện lực Mường La	Tách Đ/d PĐ 375/81/2 Bản Chang từ VT tách lèo 86/81/7 nhánh rẽ đi TBA Huổi Má	27/10	6.00	17.00	Tách lèo VT 86/81/7 nhánh rẽ đi TBA Huổi Má, PV Cải tạo đ/d trung thế và MBA 2 pha lên 3 pha từ VT 86/81/7/1 ÷ VT 86/81/7/13 (Thay MBA 2 pha bằng 3 pha - TBA Huổi Má)

14	Điện lực Mường La	Đ/d 375 E17.3 ÷ MC 375/108 Mường Bú	27/10	7.15	9.00	Vệ sinh cách điện hotline: Từ VT 13 ÷ VT 26 và TBA Pá Chiến, Ban QLDA, Hoa Ban 1
15	Điện lực SM-SC	Tách đ/d 375E17.30 từ CDPT 375-7/70/1 VF Lê Hồng Phong đến TBA VF Lê Hồng Phong	27/10	07.30	09.30	Thay định kỳ công tơ đầu nguồn TBA VF Lê Hồng Phong
16	Điện lực Tô Hiệu	Đ/d 376 E17.2 Sơn La đến TBA Kho Dự Trữ Q. Gia.	27/10	8.00	11.30	Vệ sinh Cách điện hotline: Từ VT 9/4 đến VT 9/8 và TBA Sơn Hưng Trung 1 (VT 9/7), TBA Sơn Hưng Trung 2 (VT 9/8).
17	Điện lực PY-BY	Đ/d PD 375/124 Bản Ban → MC 375/222 Nà Xe	27/10	8.30	11.30	Thi công hotline: Cầu đầu Đ/d cấp điện TBA Bê tông Phù Yên 400kVA (MXD) tại VT 127/8. (ĐA năm 2026) (không đóng điện VH)
18	Điện lực Mường La	Đ/d PD 375/10 Bản Búng ÷ TBA Tà Lành	27/10	9.30	17.30	Vệ sinh cách điện hotline: Từ VT 62/79/2 ÷ 62/79/6, VT 62/79/8 và các TBA Bản Bắc 1, TBA Bản Bắc, Hát Hay, Tà Lành, Huổi Pù
19	Điện lực Tô Hiệu	Tách Đ/D 473 E17.2 Sơn La từ CDPT 473-7 VINCOM - CDPT 473-7/140 Xã Còi 1.	27/10	19.30	22.30	Đảm bảo an toàn điện phục vụ diễn tập phương án chữa cháy, CNCH cấp Tỉnh tại KĐT Vincom năm 2026.
20	Điện lực Mường La	Tách Đ/d PD 377/33/28 Hua Nặm từ sau DCL 377-1/64/2 Bản Piêng ÷ TBA Hua Piêng	28/10	6.00	17.00	Tách lèo tại VT 33/64/16 nhánh rẽ đi TBA Hua Piêng PV: Cải tạo đ/d trung thế từ 2 pha lên 3 pha từ VT 33/64/17 ÷ 33/64/35 (Thay MBA 2 pha bằng MBA 3 pha-TBA Hua Piêng)
21	Điện lực Mường La	Đ/d PD 375/86/3 Huổi Phày ÷ MC 375/129 Bản Pàn	28/10	7.15	9.00	Vệ sinh cách điện hotline: tại các TBA TK 2.2, Bản Cúp, Nong Buôi Nà Nhụng, Co Trai, Bản Kham
22	Điện lực TC-QN	Đ/d PD 375/157 Bản Hụn -TBA Huổi Tát	28/10	7.30	11.30	Thi công Hotline: Tách lèo VT 106/177/13A NR TBA Phấn Cướm 2, PV đấu nối cấp điện cho đ/d mạch vòng (MXD) vào Đ/d đang vận hành VT 106/177/13A
23	Điện lực TC-QN	Đ/d PD 375/5 Bản Ca - Bãi Kia	28/10	7.30	11.30	Thi công Hotline: Đấu nối cấp điện cho đ/d mạch vòng (MXD) vào đ/d đang vận hành tại VT 269/57/47.
24	Điện lực Tô Hiệu	Đ/d 474 E17.2 Sơn La đến LBS 474-7/77 Đăng Kiềm.	28/10	8.00	11.30	Vệ sinh cách điện hotline: từ VT 41 ÷ VT 50 và TBA Bản Cang (VT 47).

25	Điện lực Mường La	Đ/d PĐ 375/81/2 Bản Chang ÷ TBA Pá Hồng	28/10	9.30	11.30	Vệ sinh cách điện hotline: Tại các VT 86/81/14, 86/81/21 và các TBA Bản Hin, Bản Hồng, Huổi Săn
26	Điện lực Tô Hiệu	Đ/d 471 E17.2 Sơn La đến MC 471/111 TK I.	28/10	14.00	17.30	Vệ sinh cách điện hotline: Từ VT 101 đến VT 109 đến 109/4 và các TBA: Huổi Hin 1, Huổi Hin 2.
27	Điện lực Mường La	Tách Đ/d 371 E17.3 ÷ VT 01	29/10	5.30	17h00	Tách lèo đầu cáp xuất tuyến đ/d 371 tại VT 01A phục vụ XNLĐCT Sơn La bảo dưỡng bảo trì thiết bị trạm 110kV E17.3 Mường La. (Chuyển PT cấp điện đ/d 371 E17.3 nhận điện từ đ/d 375 E17.62 Mai Sơn)
28	Điện lực Mường La	Tách Đ/d 377 E17.3 ÷ Vt 01	29/10	5.30	17h00	Tách lèo đầu cáp xuất tuyến đ/d 377 tại VT 01 phục vụ XNLĐCT Sơn La bảo dưỡng bảo trì thiết bị trạm 110kV E17.3 Mường La. (Chuyển PT cấp điện đ/d 377 E17.3 nhận điện từ đ/d 381 E17.3)
29	Điện lực Mường La	Tách Đ/d 375 E17.3 ÷ LBS 375-7/43 Bản Kết	29/10	5.30	17h00	Tách lèo đầu cáp xuất tuyến đ/d 375 tại VT 01 phục vụ XNLĐCT Sơn La bảo dưỡng bảo trì thiết bị trạm 110kV E17.3 Mường La. (Chuyển PT cấp điện đ/d 375 E17.3 nhận điện từ đ/d 371 E17.2 Sơn La)
30	XNLĐ CT	Tách MBAT1, MBA tự dùng TD31, Tách thanh cái C31, ngăn lộ 331, 371, 373, 375, 377, 383, 385, 312, TUC31 Trạm E17.3 Mường La	29/10	5.30	16.00	ETC: TNDK, CBM các thiết bị TI 371, TI 373, TI 375, TI 377, TI 312, MBA TD31.- NPSC: Bảo trì bảo dưỡng thiết bị ngăn lộ MC 331, 371, 373, 375, 377.D18
31	Điện lực Mường La	Tách đ/d PĐ 377/103 Bản Kẽ từ sau DCL 377-1/159/2 Bản Phầy ÷ TBA Phiêng Cứ 2	29/10	6.00	17.00	Tách lèo tại VT 33/159/8 nhánh rẽ đi TBA Phiêng Cứ 2 PV: Cải tạo đ/d trung thế 2 pha lên 3 pha từ VT 33/159/9 ÷ VT 33/159/30 ÷ (Thay MBA 2 pha bằng MBA 3 pha - TBA Phiêng Cứ 2)
32	Điện lực PY-BY	Tách Đ/d 373 E17.5 Từ DCL 373-1/97/1 Bản Mòn → Trạm Tăng áp TĐ Suối Sập 3	29/10	6.30	12.30	Thay 6 quả sứ đứng, 4 bát sứ thủy tinh, tháo ống bọc cách điện không đảm bảo vận hành Từ VT 97/2 ÷ VT 97/10; VT 97/36/1 ÷ VT 97/36/10
33	Điện lực	Đ/d 371 E17.3 ÷ MC 371/77 Bản Nong	29/10	7.15	11.30	Vệ sinh cách điện hotline: Từ VT 01 ÷ VT 04, và

	Mường La					từ VT 16 ÷ VT 20 và các TBA Bản Lâm, Bản Chiến, Bản Luồng, Bản Nong
34	Điện lực TC-QN	Đ/d PĐ 375/184 Sao Và - TBA Huổi Tát	29/10	7.30	11.30	Thi công Hotline: Lắp sứ và phụ kiện. Đấu nối cáp điện cho Đ/d mạch vòng (MXD) vào Đ/d đang vận hành. Tại TBA Bản Hiên (VT 106/199/7/33).
35	Điện lực TC-QN	Đ/d PĐ 375/64 Ba Nhất - TBA Pá O	29/10	7.30	11.30	Thi công Hotline: Lắp xà, sứ, căng dây lấy độ võng. Đấu nối cáp điện cho TBA TĐC Bản Tăng (MXD) vào ĐZ đang vận hành. VT 64/58/1 (không đóng điện TBA vào vận hành)
36	Điện lực Tô Hiệu	Đ/d 474 E17.2 Sơn La đến LBS 474-7/77 Đăng Kiểm.	29/10	8.00	11.30	Vệ sinh cách điện hotline: Từ VT 51÷VT 60 và TBA Bản Cang 3 (VT 53).
37	Điện lực Mường La	Đ/d PĐ 371/77 Bản Nong ÷ MC 375/140 Nong Quang	29/10	13.30	17.30	Vệ sinh cách điện hotline: Từ VT 81÷ 86, các VT 78/2, VT 91, VT 92, VT 97, VT 102, VT 111, VT 112, VT 121, VT 122, VT 123, VT 125/31 và các TBA Nong Luồng, Nong Lung 1, Bản Chông, Bản Pia 1, Pá Pia, Huổi Lay
38	Điện lực Tô Hiệu	Đ/d 471 E17.2 Sơn La đến MC 471/111 TK I.	29/10	14.00	17.30	Vệ sinh cách điện hotline: Từ VT 109/4/2 đến VT 109/4/12 và các TBA Sang Luông, Phiêng Phát.
39	XNLD CT	- Tách đường dây 172 E17.67 Sơn La 2 - 174 E17.2 Sơn La. - Tách ngăn lộ 172 E17.67 trạm Sơn La 2	30/10	6.00	18.00	TNĐK, CBM các thiết bị: MC 172, DCL 172-7, TU 172, TI 172. - Thí nghiệm định kỳ, rà soát nhị thứ, hệ thống rơ le bảo vệ, SCADA ngăn lộ 172 Bảo trì bảo dưỡng thiết bị MC 172, DCL 172-7. - Vệ sinh cách điện, thay chuỗi sứ phóng VT 12 và sứ vỡ VT18 đường dây 174E17.67 Sơn La 2 - 172 E17.2 Sơn La
40	Điện lực Mường La	Tách đ/d PĐ 377/2 Huổi Phăng từ DCL 377-1/282/2 Huổi Hóc ÷ TBA Huổi Hóc 2	30/10	6.30	17.30	Cải tạo đ/d trung thế 2 pha lên 3 pha từ VT 282/13 ÷ VT 282/18 (Thay MBA 2 pha bằng MBA 3 pha - TBA Huổi Hóc 2)
41	Điện lực	Đ/d PĐ 371/2 Bản Tìn ÷ TD TĐ Nậm Chiến 3	30/10	7.15	17.30	Vệ sinh cách điện hotline: Tại các VT 1A/3, VT

	Mường La					1A/38, VT 1A/39, VT 1A/41, VT 1A/42, VT 1A/43 , VT 1A/3, VT 1A/38, VT 1A/39, VT 1A/41, VT 1A/42, VT 1A/43, Từ VT 1A/84 ÷ 1A/96; Từ VT 1A/98 ÷ 1A/108; Từ VT 1A/108/1 ÷ 1A/108/4 và TBA TC TĐ Nậm Chiến 3
42	Điện lực MS-YC	Bổ sung; Đ/d 373E17.62 Mai Sơn - DCL 378-7/84 Nà Sản - DCL 382-1/40 Bản Dầm - DCL 373-7/77/58 Tản Pầu	30/10	7.30	11.30	Thi công hotline; Lắp đặt xà sứ phụ kiện đấu nối TBA Bản Dầm 3 tại VT 86/71 công suất 180kVA. (Không đóng điện TBA) DA nâng cao năng lực lưới điện
43	Điện lực MS-YC	Bổ Sung; Đ/d PĐ 378/40 NBMS - DCL 378-7/84 Nà Sản - TBA Hìn Hùm	30/10	7.30	11.30	ĐTXD; Thi công hotline; Lắp đặt xà sứ phụ kiện đấu nối TBA Chiềng Mung Khu Công Nghiệp tại VT 65/2 công suất 180kVA. (Không đóng điện TBA) DA nâng cao năng lực lưới điện
44	Điện lực Tô Hiệu	Đ/d 474 E17.2 Sơn La từ CDPT 474-7/41 Ngã ba Chiềng Ngần đến LBS 474-7/77 Đăng Kiềm.	30/10	8.00	11.30	Vệ sinh cách điện hotline: Từ VT 61 ÷ VT 69 và TBA Bản Cang 2 (VT 64/1).
45	Điện lực MS-YC	Bổ sung; Đ/d PĐ 373/77/6 Tinh Bột Sắn - DCL 373-7/77/58 Tản Pầu	30/10	13.00	17.00	ĐTXD; Thi công hotline; Tách lèo 3 pha tại VT 77/23/11 phục vụ lắp đặt xà sứ phụ kiện đấu nối TBA Bản Tra 2 tại VT 77/23/12. (Đầu TBA Bản Tra) công suất 100kVA. (Không đóng điện TBA) DA nâng cao năng lực lưới điện
46	Điện lực MS-YC	Bổ sung; Tách ngắn lộ 379E17.62 Mai Sơn - DCL 371-7/15/9 Bắc Quang - VT tách lèo 39 và từ sau DCL 379-7/69 Khu công Nghiệp - VT tách lèo 46	30/10	13.30	17.00	ĐTXD; Phục vụ câu đấu lèo 3 pha tại VT 39&46 sau khi đã GPMB xong. (DA xuất tuyến trạm 110kV Mai Sơn)
47	Điện lực Tô Hiệu	Đ/d 378 E17.2 Sơn La đến MC 378/40 Ngã Ba mai Sơn.	30/10	13.30	17.30	<u>Thi công Hotline ĐTXD:</u> đấu nối TBA Nà Hạ 4 (180kVA) vào đường dây đang vận hành tại VT 102. (Sau câu đấu FCO 3 pha cắt-Phân đăng ký đóng điện do ĐLMS-YC Quản lý VH thực hiện).
48	Điện lực Tô Hiệu	Đ/d 478 E17.2 Sơn La đến MC 478/72 Ka lạp đến TBA Green vision.	30/10	14.00	17.30	Vệ sinh cách điện hotline: Từ VT 102 đến VT 114 và TBA Bản Phường.
49	XNLD		31/10	6.00	18.00	TNĐK, CBM các thiết bị ngắn lộ 171 (MC 171,

	CT	Tách thanh cái C11, C12, MBAT1, ngăn lộ 171 E17.67 Sơn La 2 '- Tách đường dây 171 E17.67 Sơn La 2 - 171 E17.4 Thuận Châu				DCL 171-7, 171-1, 131-1, 112-1, 112-2, 172-2, TUC11, TUC12, TU 171, TI 171). - Thí nghiệm định kỳ, rà soát nhị thứ, hệ thống rơ le bảo vệ, SCADA ngăn lộ 171 Bảo trì bảo dưỡng thiết bị MC 171, DCL 171-1, 171-7, 112-1, 112-2, 131-1, 131-3. - Vệ sinh công nghiệp thiết bị DCL 171-1, 131-1, 112-1, 112-2, 172-2, TUC11, TUC12 trạm E17.67 Sơn La 2.
50	Điện lực Mường La	Tách đ/d PĐ 371/140 Nong Quang từ VT tách lều 166/12/1 NR TBA Pá Liềng	31/10	6.00	17.00	Tách lều tại VT 166/12/1 nhánh rẽ đi TBA Pá Liềng PV: Cải tạo đ/d trung thế 2 pha lên 3 pha từ VT 166/12/2 ÷ VT 166/12/13 ÷ (Thay MBA 2 pha bằng MBA 3 pha-TBA Pá Liềng)
51	Điện lực TC-QN	Tách đ/d PĐ 375/106/35 Bản Sang từ VT tách lều 106/71 nhánh rẽ TBA Lót Măn	01/11	7.30	17.30	Tháo lều VT 106/71 nhánh rẽ TBA Lót Măn; phục vụ: dựng 01 cột kép giữa khoảng cột VT 106/71/4 - VT 106/71/5; Thay dây dẫn từ VT 106/71/1 đến VT 106/71/5
52	Điện lực TC-QN	Tách đ/d PĐ 375/157 Bản Hụn - TBA Huổi Tát	01/11	7.30	13.30	Dựng cột Lắp DCL VT 106/176 A, Kết hợp Thi công lắp giàn giáo, lắp bọc cách điện từ VT 106/177/13/17 - VT 106/177/13/18; VT 106/177/13A (TBA Phấn Cướm 2) VT 106/177/14 phục vụ thi công ĐZ 220 kV giao chéo
53	Điện lực MS-YC	Tách Đ/d 473E17.62 Mai Sơn từ sau DCL 473-7/69 Trung Tâm Giáo Dục Thường Xuyên - DCL 473-7/90 Công An PCCC	01/11	7.30	12.30	Lắp đặt 01 chụp sắt, cầu đấu TBA Mường Hồng 4 tại VT 78 công suất 180kVA. (ĐA Nâng cao năng lực lưới điện. Không đóng điện TBA)
54	Điện lực MS-YC	Bổ Sung; Đ/d 375E17.62 Mai Sơn - LBS 371-7/148 Huổi Phù - DCL 375-7/154/60 Đèo Chẹn	31/10	7.30	17.00	Thi công hotline; đấu nối TBA Tiểu Khu 2A tại VT 57 (250kVA). (Không đóng điện TBA) ĐA nâng cao năng lực lưới điện - Thi công hotline; tách lều VT 82 NR vào TBA Mu Kít phục vụ Dựng cột tại VT 82/4A, cầu đấu TBA Tôn Thép Quý Chi công suất (320kVA). (TBA Khách hàng. Không đóng điện TBA)
55	Điện lực	Bổ Sung; Đ/d 373 mạch kép 373&375E17.62	31/10	10.00	13.00	Thi công hotline; đấu nối TBA Chợ Mai Sơn tại VT

	MS-YC	Mai Son - LBS 371-7/148 Huồi Phù - DCL 375-7/154/60 Đèo Chẹn - DCL 378-7/84 Nà Sản				51 Đ/d 373 E17.62 (250kVA). (Không đóng điện TBA) DA nâng cao năng lực lưới điện
56	Điện lực MS-YC	Bổ Sung; Đ/d 473E17.62 Mai Son - DCL 473-7/90 Công An PCCC	31/10	10.30	13.00	Thi công hotline; Lắp đặt xà sứ phụ kiện đấu nối TBA Tiểu khu 7 tại VT 89 (250kVA). (Không đóng điện TBA) DA nâng cao năng lực lưới điện